

NGHỊ QUYẾT
Quy định một số nội dung về tổ chức lễ tang và phúng viếng
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14;

Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 237/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 74/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định các khoản chi phí và thực hiện việc cấp, quyết toán ngân sách nhà nước phục vụ Lễ Quốc tang, Lễ tang cấp Nhà nước, Lễ tang cấp cao;

Xét Tờ trình số 0142/TTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung về tổ chức lễ tang và phúng viếng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 132/BC-HĐND ngày 30 tháng 10 năm

2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung về tổ chức lễ tang và phúng viếng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định một số nội dung về tổ chức lễ tang và phúng viếng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Ba thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An

QUY ĐỊNH
Một số nội dung về tổ chức lễ tang và phúng viếng
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định một số nội dung, mức chi hỗ trợ tổ chức lễ tang và phúng viếng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Đắk Lắk đang công tác hoặc nghỉ hưu và một số đối tượng có liên quan khác khi từ trần.
- Quy định chế độ cho người tham gia thành viên Ban Tổ chức Lễ tang, tổ phục vụ, tham gia đoàn phúng viếng.
- Các nội dung khác liên quan đến tổ chức lễ tang và phúng viếng không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đang công tác hoặc nghỉ hưu khi từ trần.
- Người có công với cách mạng; người nhận được các danh hiệu vinh dự của Nhà nước; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu khi từ trần.
- Thân nhân của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo các Bộ, Ban, ngành Trung ương, lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi từ trần.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức lễ tang, phúng viếng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Đắk Lắk đang công tác hoặc nghỉ hưu và một số đối tượng có liên quan khác khi từ trần.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện chính sách

- Các chính sách tại Nghị quyết này nhằm hỗ trợ đề gia đình (hoặc thân nhân) người từ trần tổ chức lễ tang ngoài chế độ về mai táng phí theo quy định hiện hành (trừ Lễ tang cấp cao).
- Không tổ chức lễ tang và phúng viếng đối với người bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc, người vi phạm pháp luật bị xử lý hình sự; đảng viên bị xóa tên theo quy định hoặc bị khai trừ ra khỏi Đảng.
- Trường hợp người từ trần đã từng giữ nhiều cương vị lãnh đạo khác nhau thì lấy chức vụ cao nhất để thực hiện quy định về tổ chức lễ tang và phúng viếng (trường hợp bị kỷ luật cách chức, giáng chức thì không lấy chức vụ bị cách chức, giáng chức).
- Trường hợp một lễ tang đồng thời đủ điều kiện được nhận chi phí tổ chức lễ tang, phúng viếng ở nhiều mức khác nhau hoặc được quy định ở nhiều văn bản

khác nhau thì gia đình (hoặc thân nhân) người từ trần chỉ được nhận mức chi cao nhất.

Điều 4. Lễ tang cấp cao

1. Chức danh được tổ chức Lễ tang cấp cao:

a) Cán bộ, công chức đương chức, thôi giữ chức thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý gồm: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (chính thức và dự khuyết), Bí thư Tỉnh ủy; Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các chức vụ tương đương đang công tác hoặc nghỉ hưu.

b) Cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (lão thành cách mạng) hoặc cán bộ hoạt động ở miền Nam suốt thời kỳ chống Mỹ (1954-1975) được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên.

c) Các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) và được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất trở lên; các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân) là Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động.

2. Ban Tổ chức Lễ tang: do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập từ 10 đến 15 thành viên, gồm đại diện: Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, mời lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan và đại diện gia đình của người từ trần. Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là đại diện Thường trực Tỉnh ủy hoặc lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đơn vị tham mưu tổ chức Lễ tang: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

4. Tổ chức đoàn phúng viếng của tỉnh:

a) Thành phần tham gia đoàn phúng viếng gồm: Đại diện Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, mời lãnh đạo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan. Đoàn phúng viếng do 01 đồng chí Thường trực Tỉnh ủy hoặc 01 đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách theo dõi địa bàn làm Trưởng đoàn.

b) Đơn vị tham mưu tổ chức đoàn phúng viếng: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

c) Vòng hoa viếng đứng tên: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắc Lắc.

5. Mức chi tổ chức lễ tang thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư số 74/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định các khoản chi phí và thực hiện việc cấp, quyết toán ngân sách nhà nước phục vụ Lễ Quốc tang, Lễ tang cấp Nhà nước, Lễ tang cấp cao.

Điều 5. Lễ tang do tỉnh tổ chức

1. Chức danh được tổ chức Lễ tang:

a) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đang công tác hoặc đã nghỉ hưu.

b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (cán bộ tiền khởi nghĩa).

c) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đang công tác; Thủ trưởng các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và các chức danh tương đương đang công tác.

d) Cấp phó các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và các chức danh tương đương; Ủy viên Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy đang công tác.

đ) Các nhà hoạt động xã hội, văn hóa, khoa học tiêu biểu (được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh - giải thưởng cá nhân); Anh hùng Lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang; cán bộ lực lượng vũ trang cấp hàm từ thiếu tướng trở lên; Đảng viên được tặng Huy hiệu 75 năm tuổi Đảng trở lên.

e) Lãnh đạo cấp xã (gồm: Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân) đang công tác.

2. Ban Tổ chức Lễ tang:

a) Đối với các chức danh quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập từ 07 đến 10 thành viên, gồm: đại diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, mời đại diện Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan và đại diện gia đình của người từ trần. Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là đại diện Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Đối với các chức danh quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, ủy nhiệm cho cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác quyết định thành lập Ban Tổ chức Lễ tang gồm: Đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác, đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương có liên quan và đại diện gia đình. Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác.

c) Đối với các chức danh quy định tại điểm đ (trừ trường hợp đã được cơ quan, đơn vị tổ chức), điểm e khoản 1 Điều này, ủy nhiệm cho Đảng ủy cấp xã quyết định thành lập Ban Tổ chức Lễ tang gồm: Đại diện Thường trực Đảng ủy cấp xã, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan và đại diện gia đình. Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là đại diện

Thường trực Đảng ủy cấp xã, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Đơn vị tham mưu tổ chức Lễ tang:

a) Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức Lễ tang đối với người từ trần giữ chức danh tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều này.

b) Ủy nhiệm cho cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác chủ trì, thực hiện công tác tổ chức Lễ tang đối với người từ trần giữ chức danh tại điểm d khoản 1 Điều này.

c) Ủy nhiệm cho Đảng ủy cấp xã chủ trì, thực hiện tổ chức Lễ tang đối với người từ trần giữ các chức danh tại điểm b, điểm đ (trừ trường hợp đã được cơ quan, đơn vị tổ chức), điểm e khoản 1 Điều này.

4. Tổ chức đoàn phúng viếng của tỉnh:

a) Thành phần gồm đại diện Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, mời đại diện Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có liên quan hoặc ủy nhiệm Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổ chức đoàn viếng. Đoàn viếng do 01 đồng chí Thường trực Tỉnh ủy hoặc 01 đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách theo dõi địa bàn hoặc 01 đồng chí lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn.

b) Đơn vị tham mưu tổ chức đoàn viếng: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

c) Vòng hoa viếng đứng tên: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk.

5. Mức chi hỗ trợ tổ chức Lễ tang:

a) Đối với người từ trần thuộc điểm a, điểm b khoản 1 Điều này mức chi là 20.000.000 đồng/lễ tang.

b) Đối với người từ trần thuộc điểm c khoản 1 Điều này mức chi là 15.000.000 đồng/lễ tang.

c) Đối với người từ trần thuộc điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều này mức chi là 10.000.000 đồng/lễ tang.

Điều 6. Lễ tang do cấp xã tổ chức

1. Chức danh được tổ chức Lễ tang:

a) Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cấp xã đang công tác (không thuộc các đối tượng tại điểm e khoản 1 Điều 5); Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, Nghệ sĩ nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ nhân nhân dân.

b) Lãnh đạo cấp huyện (trước đây) gồm: Bí thư, Phó Bí thư; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Ủy viên Ban Thường vụ; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đảng viên được tặng Huy hiệu 60, 65, 70 năm tuổi Đảng.

c) Các chức danh quy định tại điểm c, điểm d, điểm e khoản 1 Điều 5 đã nghỉ hưu.

d) Đảng viên được tặng Huy hiệu 40, 45, 50, 55 năm tuổi Đảng (trừ trường hợp do cơ quan, đơn vị tổ chức lễ tang).

2. Ban Tổ chức Lễ tang:

Ban Tổ chức Lễ tang do Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã quyết định thành lập gồm: Đại diện Thường trực Đảng ủy cấp xã, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan và đại diện gia đình. Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là đại diện Thường trực Đảng ủy cấp xã, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

3. Đơn vị tham mưu tổ chức Lễ tang: Đảng ủy cấp xã

4. Tổ chức đoàn phúng viếng của cấp xã gồm đại diện Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, lãnh đạo cơ quan, đơn vị có liên quan.

5. Mức chi hỗ trợ tổ chức Lễ tang:

a) Đối với người từ trần thuộc điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này mức chi là 5.000.000 đồng/lễ tang.

b) Đối với người từ trần thuộc điểm d khoản 1 Điều này mức chi là 3.000.000 đồng/lễ tang.

Điều 7. Lễ tang do cơ quan, đơn vị tổ chức

1. Chức danh được tổ chức Lễ tang:

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (không thuộc các đối tượng quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6).

2. Tổ chức Lễ tang và đoàn phúng viếng của cơ quan, đơn vị:

a) Cơ quan, đơn vị nơi người từ trần công tác chủ trì tổ chức Lễ tang và quyết định thành lập Ban Tổ chức Lễ tang gồm đại diện cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, lãnh đạo tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương và đại diện gia đình. Trưởng Ban Tổ chức Lễ tang là đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị.

b) Cơ quan, đơn vị nơi người từ trần công tác tổ chức đoàn phúng viếng của cơ quan, đơn vị gồm đại diện cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, lãnh đạo tổ chức đoàn thể, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Mức chi hỗ trợ tổ chức Lễ tang là 4.000.000 đồng/lễ tang.

Điều 8. Tổ chức đoàn phúng viếng của tỉnh đối với các trường hợp khác

1. Chức danh được tổ chức đoàn phúng viếng của tỉnh:

a) Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo các Bộ, Ban, ngành Trung ương đang công tác hoặc đã nghỉ hưu.

b) Lãnh đạo các tỉnh, thành phố hoặc các đồng chí nguyên giữ các chức vụ lãnh đạo tại tỉnh (Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân

tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy) đã công tác tại tỉnh Đắk Lắk được điều động, luân chuyển về Trung ương hoặc sang các tỉnh, thành phố khác giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý đang công tác hoặc đã nghỉ hưu.

c) Đối với thân nhân gồm: Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (chồng); vợ (chồng); con ruột của các chức danh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 5 Quy định này.

d) Các trường hợp khác do Thường trực Tỉnh ủy quyết định tổ chức đoàn phúng viếng.

2. Đơn vị tham mưu: Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Điều 9. Mức chi phúng viếng và các chi phí khác

1. Đoàn phúng viếng của tỉnh:

a) Đoàn lãnh đạo tỉnh đi phúng viếng Lễ tang cấp cao trở lên: Tối đa 10.000.000 đồng/lễ tang.

b) Đoàn lãnh đạo tỉnh đi phúng viếng Lễ tang cấp tỉnh tổ chức thuộc các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 5: Tối đa 6.000.000 đồng/lễ tang.

c) Đoàn lãnh đạo tỉnh đi phúng viếng Lễ tang cấp tỉnh tổ chức thuộc các đối tượng quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 5: Tối đa 4.000.000 đồng/lễ tang.

d) Đoàn lãnh đạo tỉnh đi phúng viếng Lễ tang khác: Tối đa 2.000.000 đồng/lễ tang.

2. Đoàn phúng viếng của cấp xã:

a) Đoàn lãnh đạo cấp xã đi phúng viếng Lễ tang do cấp tỉnh tổ chức: Tối đa 3.000.000 đồng/lễ tang.

b) Đoàn lãnh đạo cấp xã đi phúng viếng Lễ tang do cấp xã tổ chức thuộc các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 6: Tối đa 2.000.000 đồng/lễ tang.

3. Đoàn phúng viếng của cơ quan, đơn vị:

a) Đoàn lãnh đạo cơ quan, đơn vị đi phúng viếng Lễ tang do cơ quan, đơn vị tổ chức: Tối đa 2.000.000 đồng/lễ tang.

b) Đoàn lãnh đạo cơ quan, đơn vị đi phúng viếng Lễ tang khác do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định, mức chi tối đa không quá 2.000.000 đồng/lễ tang và được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

4. Các khoản chi phí mua vòng hoa, phẩm vật, hương đèn phục vụ các đoàn viếng tang thanh toán theo thực tế nhưng không vượt quá 3.000.000 đồng/lễ tang.

Điều 10. Chế độ đối với người tham gia Ban Tổ chức Lễ tang, Tổ phục vụ và Đoàn phúng viếng

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia thành viên Ban Tổ chức Lễ tang, tổ phục vụ, tham gia đoàn viếng Lễ tang được thanh toán chế độ

công tác phí, phương tiện đi lại và tiền lương làm thêm ngoài giờ, làm thêm vào ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định hiện hành.

Điều 11. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí tổ chức Lễ tang cấp cao

Ngân sách nhà nước đảm bảo trong dự toán kinh phí hằng năm của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ tổ chức Lễ tang do tỉnh tổ chức

a) Ngân sách nhà nước đảm bảo trong dự toán kinh phí hằng năm của Ban Tổ chức Tỉnh ủy đối với người từ trần thuộc chức danh quy định tại điểm a, điểm c, điểm d khoản 1 Điều 5.

b) Ngân sách nhà nước đảm bảo trong dự toán kinh phí hằng năm của Đảng ủy cấp xã đối với người từ trần thuộc chức danh quy định tại điểm b, điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 5.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ tổ chức Lễ tang do cấp xã tổ chức:

Ngân sách nhà nước đảm bảo trong dự toán kinh phí hằng năm của Đảng ủy cấp xã.

4. Nguồn kinh phí hỗ trợ tổ chức Lễ tang do cơ quan, đơn vị tổ chức

Ngân sách nhà nước đảm bảo trích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên hằng năm hoặc từ quỹ phúc lợi của các cơ quan, đơn vị (nếu có).

5. Nguồn kinh phí phúng viếng và các chi phí khác

a) Đoàn viếng của tỉnh: Ngân sách nhà nước đảm bảo trong dự toán kinh phí hằng năm của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

b) Đoàn viếng của cấp xã: Ngân sách nhà nước đảm bảo trong dự toán kinh phí hằng năm của Đảng ủy cấp xã.

c) Đoàn viếng của cơ quan, đơn vị: Ngân sách nhà nước đảm bảo trích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên hằng năm hoặc từ quỹ phúc lợi của cơ quan, đơn vị (nếu có)/.